

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4**Môn: Toán – Lớp 3****Bộ sách: Chân trời sáng tạo**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

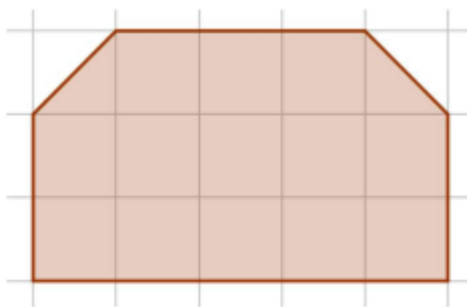
(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số gồm 9 chục nghìn, 6 trăm, 7 đơn vị viết là:

- A. 96 070 B. 96 700 C. 90 607 D. 90 706

Câu 2. Số liền trước số lớn nhất có năm chữ số là:

- A. 100 000 B. 99 999 C. 10 000 D. 99 998

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Diện tích hình trên là ô vuông.

- A. 13 B. 14 C. 15 D. 16

Câu 4.

Mai giúp mẹ hái rau trong vườn. Mai bắt đầu hái rau lúc 10 giờ 25 phút. Khi Mai hái xong, đồng hồ chỉ như hình bên. Thời gian Mai hái rau là:

- A. 10 phút B. 12 phút C. 15 phút D. 17 phút

Câu 5. Một nông trại ngày thứ nhất thu hoạch được 6 250 kg rau quả. Ngày thứ hai thu hoạch được số ki-lô-gam rau quả gấp đôi ngày thứ nhất. Vậy cả hai ngày nông trại đó thu hoạch được là:

- A. 12 500 kg B. 25 000 kg C. 18 750 kg D. 16 800 kg

Câu 6. Một sân vận động hình chữ nhật có chiều rộng 95 m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Chu vi sân vận động đó là:

- A. 380 m B. 285 m C. 670 m D. 760 m

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính:

$25\ 864 + 23\ 768$

$82780 - 46\ 815$

$21\ 408 \times 3$

$67\ 280 : 7$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $(5\ 394 + 34\ 672) : 2$

b) $100\ 000 - 15\ 400 \times 3$

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Có 3 ô tô, mỗi ô tô chở 2 205 kg rau. Người ta chuyển xuống được 4 000 kg rau từ các ô tô đó. Hỏi còn bao nhiêu ki-lô-gam rau chưa chuyển xuống?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tìm một số biết rằng số đó nhân với 5 thì bằng 235 cộng với 700.

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số gồm 9 chục nghìn, 6 trăm, 7 đơn vị viết là:

- A. 96 070 B. 96 700 C. 90 607 D. 90 706

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 9 chục nghìn, 6 trăm, 7 đơn vị viết là **90 607**.

Chọn C.

Câu 2. Số liền trước số lớn nhất có năm chữ số là:

- A. 100 000 B. 99 999 C. 10 000 D. 99 998

Phương pháp

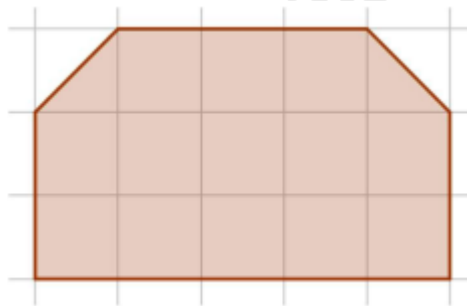
Số liền trước của một số thì bé hơn số đó 1 đơn vị.

Cách giải

Số liền trước số lớn nhất có năm chữ số là 99 998.

Chọn D

Câu 3. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:



Diện tích hình trên là ô vuông.

- A. 13 B. 14 C. 15 D. 16

Phương pháp

Đếm số ô vuông được tô màu rồi chọn đáp án thích hợp.

Cách giải

Diện tích hình trên là **14** ô vuông.

Chọn B

Câu 4.



Mai giúp mẹ hái rau trong vườn. Mai bắt đầu hái rau lúc 10 giờ 25 phút. Khi Mai hái xong, đồng hồ chỉ như hình bên. Thời gian Mai hái rau là:

- A. 10 phút B. 12 phút C. 15 phút D. 17 phút

Phương pháp

- Quan sát đồng hồ, đọc thời gian Mai hái rau xong
- Thời gian hái rau = Thời gian trên đồng hồ - 10 giờ 25 phút

Cách giải

Đồng hồ chỉ 10 giờ 37 phút.

Mai bắt đầu hái rau lúc 10 giờ 25 phút và Mai hái rau xong lúc 10 giờ 37 phút.

Vậy Mai hái rau trong 12 phút.

Chọn B.

Câu 5. Một nông trại ngày thứ nhất thu hoạch được 6 250 kg rau quả. Ngày thứ hai thu hoạch được số ki-lô-gam rau quả gấp đôi ngày thứ nhất. Vậy cả hai ngày nông trại đó thu hoạch được là:

- A. 12 500 kg B. 25 000 kg C. 18 750 kg D. 16 800 kg

Phương pháp

- Tìm số ki-lô-gam thu hoạch trong ngày thứ hai
- Tìm số ki-lô-gam thu hoạch trong cả 2 ngày

Cách giải

Số ki-lô-gam rau quả thu hoạch trong ngày thứ hai là

$$6\ 250 \times 2 = 12\ 500 \text{ (kg)}$$

Cả hai ngày nông trại đó thu hoạch được:

$$12\ 500 + 6\ 250 = 18\ 750 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 18 750 kg

Chọn C.

Câu 6. Một sân vận động hình chữ nhật có chiều rộng 95 m, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Chu vi sân vận động đó là:

- A. 380 m B. 285 m C. 670 m D. 760 m

Phương pháp

- Tìm chiều dài = Chiều rộng x 3

- Tìm chu vi sân vận động = (chiều dài + chiều rộng) x 2

Cách giải

Chiều dài sân vận động là

$$95 \times 3 = 285 \text{ (m)}$$

Chu vi sân vận động hình chữ nhật là

$$(285 + 95) \times 2 = 760 \text{ (m)}$$

Đáp số: 760 m

Chọn D.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

$$25\ 864 + 23\ 768$$

$$82\ 780 - 46\ 815$$

$$21\ 408 \times 3$$

$$67\ 280 : 7$$

Phương pháp

- Đặt tính theo các quy tắc đã học
- Cộng hoặc trừ thẳng cột lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện nhân thừa số thứ hai với từng chữ số của thừa số thứ nhất lần lượt từ phải sang trái
- Thực hiện chia theo thứ tự từ trái sang phải

Cách giải

$$\begin{array}{r} 25864 \\ + 23768 \\ \hline 49632 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 82780 \\ - 46815 \\ \hline 35965 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 21408 \\ \times \quad 3 \\ \hline 64224 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 67280 & 7 \\ 42 & \hline & 9611 \\ & 08 \\ & 10 \\ & 3 \end{array}$$

Câu 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $(5\ 394 + 34\ 672) : 2$

b) $100\ 000 - 15\ 400 \times 3$

Phương pháp

- a) Với biểu thức có chứa dấu ngoặc, ta thực hiện phép tính ở trong ngoặc trước
- b) Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước; thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải

$$\begin{aligned} \text{a) } (5\ 394 + 34\ 672) : 2 &= 40\ 066 : 2 \\ &= 20\ 033 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 100\ 000 - 15\ 400 \times 3 &= 100\ 000 - 46\ 200 \\ &= 53\ 800 \end{aligned}$$

Câu 3. Có 3 ô tô, mỗi ô tô chở 2 205 kg rau. Người ta chuyển xuống được 4 000 kg rau từ các ô tô đó. Hỏi còn bao nhiêu ki-lô-gam rau chưa chuyển xuống?

Phương pháp

- Tìm số ki-lô-gam rau 3 ô tô chở được = Số ki-lô-gam rau 1 ô tô chở được x 3
- Tìm số kg rau chưa chuyển xuống = số kg rau 3 ô tô chở được – số kg đã chuyển xuống

Cách giải

Số ki-lô-gam rau 3 ô tô chở được là

$$2\ 205 \times 3 = 6\ 615 \text{ (kg)}$$

Số ki-lô-gam rau chưa chuyển xuống là

$$6\ 615 - 4\ 000 = 2\ 615 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 2 615 kg rau

Câu 4. Tìm một số biết rằng số đó nhân với 5 thì bằng 235 cộng với 700.

Gọi số cần tìm là x

Ta có $x \times 5 = 235 + 700$

$$x \times 5 = 935$$

$$x = 935 : 5$$

$$x = 187$$

Vậy số cần tìm là 187.